

Số: /KH - SNV

Hung Yên, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và
đảm bảo an toàn thông tin mạng Sở Nội vụ năm 2022

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/3/2019 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 03/3/2022 về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022;

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước ngành Nội vụ năm 2022 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

b) Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của cơ quan lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định, chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số của ngành Nội vụ.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đảm bảo 100% công chức, viên chức trong cơ quan được trang bị máy tính kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh phục vụ công việc chuyên môn.

- Hệ thống Mạng của Sở thông suốt, 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, truy cập thường xuyên các phần mềm chuyên dụng của tỉnh và phần mềm ứng dụng chuyên ngành.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

- 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- 50% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Công tác báo cáo định kỳ phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 20% hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân

- Phần đầu cung cấp 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 95% tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin lên Trang thông tin điện tử của Sở đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

đ) Phát triển nền tảng số

Thực hiện xây dựng, duy trì và phát triển các cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành.

e) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin chuyên ngành do Sở chủ trì xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% công chức, viên chức và người lao động của Sở được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- 100% công chức, viên chức của Sở được tập huấn thường xuyên sử dụng các ứng dụng phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành do Sở chủ trì.

- Tham gia phối hợp tổ chức diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Tiếp tục duy trì, triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của Trung ương, của tỉnh và phần mềm chuyên ngành phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử như: Phần mềm báo cáo chính phủ; phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ; phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ; phần mềm một cửa điện tử; phần mềm theo dõi nhiệm vụ; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; phần mềm quản lý chức sắc, chức việc tôn giáo tỉnh Hưng Yên.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Xây dựng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn trong năm 2022: Chấm điểm Quản trị và Hành chính công PAPI cấp tỉnh; Xây dựng, mở rộng, nhập cơ sở dữ liệu, hoàn thiện phần mềm quản lý về thi đua khen thưởng của tỉnh; Phần mềm số hóa và quản lý cơ sở dữ liệu Lưu trữ lịch sử; Đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động của Sở Nội vụ.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai tốt phần mềm một cửa điện tử, tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đến với các tổ chức và cá nhân. Thường xuyên cập nhật, đăng tải các thủ tục hành chính lên Trang Thông tin điện tử của Sở giúp tổ chức, cá nhân tìm hiểu và khai thác thông tin được dễ dàng, nhanh chóng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, tình hình hoạt động các lĩnh vực của ngành trên Trang Thông tin điện tử của Sở theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Cử công chức, viên chức tham dự các lớp tập huấn nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin của Trung ương, của tỉnh khi có thông báo.

- Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức tin học cho công chức, viên chức các phòng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở nhằm quản lý, sử dụng và khai thác các trang thiết bị, các phần mềm chuyên ngành đạt hiệu quả cao, đáp ứng mục tiêu đề ra.

4. Hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Nâng cấp, thay thế các máy tính, thiết bị xuống cấp, hư hỏng để từng bước hoàn thiện các trang thiết bị và đáp ứng được mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của tỉnh;

- Tăng cường các giải pháp bảo mật an ninh mạng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Trang bị các thiết bị tường lửa, phần mềm diệt virus cho hệ thống mạng và các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Tiếp tục rà soát, cập nhật hoặc ban hành các văn bản quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước; Thực hiện ứng dụng CNTT gắn với từng khâu trong công tác CCHC để đảm bảo các hoạt động thông suốt, đồng bộ.

- Tăng cường sự chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh các cơ chế, chính sách, văn bản của tỉnh đã ban hành về CNTT.

2. Giải pháp tài chính

Đảm bảo bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT, chủ động bố trí kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm cho các hoạt động thường xuyên ứng dụng CNTT, đào tạo nguồn nhân lực.

3. Giải pháp giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan.

- Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của dịch vụ công trực tuyến thông qua các hội nghị, hướng dẫn ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch thuộc lĩnh vực nội vụ.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ.

- Xây dựng chương trình phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về thúc đẩy ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Xây dựng quy chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, ngành nhằm nâng cao hiệu quả chia sẻ thông tin, phục vụ tốt cho công tác quản lý từng lĩnh vực.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Phổ biến những kiến thức cơ bản về an toàn, an ninh thông tin cho công chức, viên chức trước khi tham gia sử dụng hệ thống thông tin.

- Hệ thống thông tin của cơ quan phải được triển khai cơ chế bảo mật, an toàn thông tin bằng các thiết bị phần cứng và phần mềm phù hợp.

- Tất cả các tài khoản truy cập vào hệ thống, thiết bị mạng, máy tính, các ứng dụng phải được thiết lập mật khẩu; mật khẩu phải được đặt ở mức bảo mật cao (số lượng ký tự và nội dung của mật khẩu); mật khẩu có tối thiểu 8 ký tự bao gồm chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt; phải thay đổi mật khẩu; danh sách tài khoản phải được quản lý, kiểm tra và cập nhật kịp thời.

5. Các giải pháp khác

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan. Tổ chức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ CCVC ngành Nội vụ về lợi ích của việc ứng dụng CNTT;

- Triển khai các nội dung khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp người dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến;

- Bảo đảm triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ và hiệu quả giữa các phòng, ban, chi cục thuộc và trực thuộc Sở.

IV. Tổ chức thực hiện

Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị gửi văn bản về Văn phòng Sở tổng hợp để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Tươi